

Số: 623 /TC-CST

V/v chính sách thuế
thu nhập doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2005

Kính gửi: Công ty TNHH Đại phúc Hưng thịnh
74A/4A Trần Hữu Trang, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và hạch toán công tác phí vào chi phí hợp lý nêu tại văn thư số 01/CV-2005 ngày 03/01/2005 của Công ty TNHH Đại phúc Hưng thịnh, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1.- Về chính sách ưu đãi thuế TNDN:

- Theo Mục III, Danh mục A ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/ 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN thì dự án kinh doanh có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 50% tổng giá trị hàng hoá kinh doanh trong năm tài chính là dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Danh mục A.

- Theo khoản 1a và khoản 2, Điều 35; khoản 2, Điều 36, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP thì cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A được hưởng thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 3 năm tiếp theo.

- Theo Điều 39, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP thì ngoài việc được miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 36 (nêu trên), cơ sở kinh doanh còn được hưởng ưu đãi thêm về thuế TNDN nếu đáp ứng được các điều kiện ưu đãi về xuất khẩu, như: được giảm 50% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do xuất khẩu ra thị trường một quốc gia mới hoặc lãnh thổ mới khác với thị trường trước đây; được giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp cho phần thu nhập tăng thêm do xuất khẩu trong năm tài chính trong trường hợp doanh thu xuất khẩu năm sau cao hơn năm trước;...

- Theo quy định tại điểm 8, Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/ 2004 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP thì cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước ngày 01/01/2004 mà chưa được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc không thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư, nay có đủ điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật thuế TNDN và các văn bản quy định chi tiết thi hành thì được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định tại Luật thuế TNDN và các văn bản quy định chi tiết thi hành cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 01/01/2004.

Căn cứ vào các quy định trên, trường hợp Công ty mới thành lập năm 2003, có 100% doanh số là xuất khẩu và năm 2004 là năm đầu tiên có thu nhập

chịu thuế thì Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong 9 (chín) năm kể từ năm 2004, được miễn thuế năm 2004 và năm 2005, được giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo (2006, 2007 và 2008). Ngoài việc được hưởng thời gian miễn thuế, giảm thuế này, Công ty còn được giảm thêm 50% số thuế thu nhập phải nộp cho phần thu nhập tăng thêm do xuất khẩu trong năm tài chính trong trường hợp doanh thu xuất khẩu năm sau cao hơn năm trước, nhưng tổng số thuế được miễn, giảm không vượt quá số thuế phải nộp trong năm.

Công ty chỉ được hưởng ưu đãi thuế TNDN nêu ở trên nếu thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, đã đăng ký thuế và nộp thuế theo kê khai.

Về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN, Công ty tự xác định các điều kiện được hưởng thuế suất ưu đãi, thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế theo các nội dung cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo mẫu Tờ khai tự quyết toán thuế TNDN do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 128/2004/TT-BTC ngày 27/12/2004 và đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện.

2- Về hạch toán công tác phí vào chi phí hợp lý:

Theo điểm 5.6, Mục III, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC thì cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí hợp lý các khoản công tác phí như: chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú.

Trường hợp Công ty tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế để giới thiệu, trưng bày hàng hoá, tìm kiếm khách hàng, ký kết hợp đồng thì các khoản chi về vé máy bay, vé tàu, vé ô tô, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú cho người được Công ty cử tham gia các hội chợ này là công tác phí và được hạch toán vào chi phí hợp lý theo điểm 5.6, Mục II, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ chứng minh. Riêng các khoản tiền chi trả để thuê thiết kế gian hàng triển lãm, thuê mặt bằng triển lãm, hội chợ,...; phải hạch toán vào chi phí quảng cáo, tiếp thị theo quy định tại điểm 11, Mục III, Phần B, Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

Bộ Tài chính trả lời Công ty để biết và phối hợp với cơ quan thuế để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, CSF (2).

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Kt. Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế
Phó vụ trưởng



Nguyễn Văn Phụng